

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG THCS YÊN THANH
Số: 52/KH-THCSYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 20 tháng 9 năm 2022

DỰ THẢO KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023

Căn cứ Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2028 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh v/v ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 836/PGDDĐT ngày 18/8/2022 của Phòng Giáo dục Đào tạo Uông Bí V/v hướng dẫn thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 926/PGDDĐT ngày 13/9/2021 của Phòng Giáo dục Đào tạo (GDĐT) Uông Bí V/v “hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ điều kiện thực tế tại đơn vị.

Trường THCS Yên Thanh xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

A. BỐI CẢNH GIÁO DỤC

I. Bối cảnh bên ngoài (Tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương)

1. Thời cơ

Trường THCS Yên Thanh đóng trên địa bàn phường Yên Thanh, nằm ở phía nam của thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội tại địa phương phát triển ổn định, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao nên việc quan tâm đến giáo dục con/em có nhiều chuyển biến tích cực.

Các chủ trương, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo được triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống, giúp nâng cao nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của việc học tập kiến thức, trau dồi kỹ năng, rèn luyện phẩm chất đối với thế hệ trẻ; công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục tư tưởng, đạo đức, hành vi, lối sống cho học sinh ngày càng thường xuyên và chặt chẽ.

Nhà trường luôn được đón nhận sự quan tâm của của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt là phòng GDĐT Uông Bí cũng như các ban ngành đoàn thể của UBND thành phố Uông Bí trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng đảm bảo nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

2. Thách thức

Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập trung bình của phần lớn người dân trong vùng còn thấp. Một số cha mẹ học sinh chưa hợp tác phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

II. Bối cảnh bên trong (Đặc điểm tình hình nhà trường)

1. Kết quả năm học 2021-2022

- Tổng số học sinh đầu năm: 558; số học sinh cuối năm: 558; số lớp: 13

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	HS khuyết tật	HS dân tộc	HS chuyển đi	HS chuyển đến
Khối 6	3	146	1 (nữ 1)	0	0	1
Khối 7	4	158	3 (nữ 1)	2	0	0
Khối 8	3	134	3 (nữ 0)	2	0	0
Khối 9	3	120	1 (nữ 1)	2	0	1
Tổng	13	558	8	6	4	2

+ Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt 29 (hộ nghèo 05, cận nghèo 15, không nguồn nuôi dưỡng 02, học sinh có bố tai nạn lao động 03, học sinh hoàn cảnh khác 04).

* Chất lượng giáo dục

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9: Cấp Thành phố: Đạt 05 giải trong đó môn GDCD: 04 giải (02 giải Ba và 02 giải KK); Môn Tiếng Anh: 01 giải KK. Cấp Tỉnh: Đạt 01 giải Ba môn Giáo dục công dân.

- Thi khoa học kỹ thuật Thành phố: 01 sản phẩm giải thân thiện với môi trường.

- Thể dục thể thao: 02 giải 3 môn Điền kinh và giải 3 Bóng đá cấp Thành phố

- Chất lượng 02 mặt giáo dục cả năm (Kết quả đánh giá 550 học sinh, có 8 hs khuyết tật học hòa nhập không đánh giá, xếp loại):

Học lực G (tốt): 115 = 20,9%; khá: 244 = 44,4%; TB: 173 = 31,4%; yếu (CĐ): 18 = 3,3%; kém: 0. Hạnh kiểm: Tốt: 429 = 78%; khá: 109 = 19,8%; TB (Đạt) 12 = 2,2%; yếu, kém: 0.

* Chất lượng đội ngũ:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sĩ: 02/29; Đại học: 27/29.

- 06 giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố; 01 Giáo viên tổng phụ trách Đội giỏi cấp Thành phố; 08 giáo viên dạy giỏi thành phố, 03 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Đánh giá xếp loại viên chức: 11/30 HTXS NV = 36,6%; 19/30 HTTNV = 63,4%

- Danh hiệu thi đua và khen thưởng:

+) Năm học 2021-2022, nhà trường được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được tặng giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố Uông Bí; Liên đội được tặng Bằng khen của Hội đồng đội cấp Tỉnh, Công đoàn nhà trường được tặng giấy khen của Công đoàn Sở Giáo dục Đào tạo Quảng Ninh. Chi bộ Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+) Cá nhân: 01 đồng chí được nhận Bằng khen của UBND Tỉnh; 05 đồng chí đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; 04 đồng chí được UBND Thành phố tặng giấy khen; 30/30 CBGVNV đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Tình hình chung của nhà trường năm học 2022-2023

2.1. Số lớp - học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	HS khuyết tật	HS dân tộc	HS chuyển đến	HS chuyển đi
Khối 6	4	166	4 (nữ 1)	3 (nữ 1)	6	2
Khối 7	3	148	1 (nữ 1)	0	1	3
Khối 8	4	160	3 (nữ 0)	2 (nữ 1)	2	2
Khối 9	3	132	3 (nữ 1)	2 (nữ 1)	0	0
Tổng	14	606	11	7	9	7

- Học sinh chuyển đi, chuyển đến tình đến thời điểm tháng 9/2022.

2.2. Biên chế đội ngũ:

- Tổng số CBGVNV: 35 (Nữ: 31).

Trong đó: CBGVNV biên chế: 30; HĐLĐ trường: 05 (01 giáo viên giảng dạy HĐNGCK môn Tin học, 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên vệ sinh, 01 nhân viên trông giữ xe); Cán bộ quản lý: 02 (Nữ: 2); GV: 27 (Nữ: 24); NV: 01 (Nữ: 1)

- 02 tổ chuyên môn: Tổ Khoa học tự nhiên, Tổ Khoa học xã hội; 01 tổ Văn phòng.

- Trình độ: Thạc sỹ - 03 (Nữ: 3), Đại học - 27 (Nữ: 25), đạt chuẩn 100%

- Đảng viên: 26/30 = 86,66% (Nữ: 24/26)

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tổng diện tích khuôn viên nhà trường: 9.609,5m²; Diện tích sử dụng: 729,64m²

Hệ thống phòng học và phòng chức năng: 10/14 phòng học có máy chiếu, 03/14 phòng học có tivi, trong đó 04 phòng học được trang bị thiết bị phòng học thông minh theo Dự án “Tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến” giai đoạn 2 của tỉnh Quảng Ninh; 03 phòng bộ môn (Hóa, Lý, Sinh), các phòng chức năng (phòng hoạt động Đội, phòng thiết bị, phòng nghe nhìn và lưu trữ minh chứng, thư viện, phòng truyền thống, phòng Công đoàn, phòng y tế, phòng họp...).

Sân giáo dục thể chất: 01; công trình vệ sinh: 02 nhà vệ sinh học sinh; 02 nhà vệ sinh giáo viên, đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.4. Thuận lợi, khó khăn

** Thuận lợi:*

- Khuôn viên nhà trường rộng với nhiều cây xanh, cây cảnh, tạo không gian “xanh, sạch, đẹp” thân thiện đối với học sinh; phòng học đảm bảo, cơ sở vật chất thiết bị dạy học tương đối đầy đủ phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ CBGVNV đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm với công việc, có ý thức cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Một số đồng chí giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, là giáo viên cốt cán của ngành giáo dục Thành phố; một số đồng chí giáo viên trẻ, có năng lực, nhiệt tình trong công tác.

- Nhà trường được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Đảng ủy, UBND phường Yên Thanh; của lãnh đạo và chuyên môn phòng GDĐT Uông Bí; sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ học sinh.

** Khó khăn:*

- Dãy phòng học (khối lớp 8) có diện tích chưa đảm bảo theo yêu cầu tối thiểu, ảnh hưởng đến học tập và hoạt động của học sinh; một số thiết bị dạy học bộ môn được trang cấp đã lâu, hiện nay không còn tính năng sử dụng; cơ sở vật chất thư viện còn thiếu so với quy định do không có nguồn kinh phí để đầu tư nâng cấp.

- Địa bàn dân cư phường Yên Thanh rộng, tương đối phức tạp; đa số phụ huynh học sinh là dân lao động với mức thu nhập thấp, việc quan tâm tới việc học tập của con em còn ít; nhận thức về vai trò giáo dục của một số cha mẹ học sinh chưa cao nên việc phối kết hợp giữa nhà trường với gia đình trong các hoạt động giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

3. Đánh giá chung

3.1. Điểm mạnh

** Nguồn lực:*

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại các phòng học đảm bảo đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học, giáo dục: 13/14 phòng học có lắp máy chiếu hoặc tivi; 04 phòng học được trang bị thiết bị dạy học công nghệ thông tin tiên tiến; 03 phòng bộ môn (Hóa,

Lý, Sinh); các phòng chức năng; thiết bị tại các phòng học và làm việc như bàn ghế, máy tính... đảm bảo phục vụ tốt cho học sinh trong các hoạt động học tập và giáo dục.

Hệ thống Internet được kết nối tại tất cả các phòng làm việc và khu phòng học, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Khuôn viên nhà trường rộng với nhiều cây xanh, cây cảnh, tạo không gian “xanh, sạch, đẹp” thân thiện đối với học sinh; trường có sân chơi bãi tập rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

- Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

* **Đội ngũ:**

- CBGVNV nhà trường đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm với công việc, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

- 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, trên 90% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó có 27,6% giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố, 10,3% giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh. Giáo viên tổng phụ trách Đội có năng lực chuyên môn vững vàng, chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Cán bộ quản lý nhà trường biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh nhà trường.

* **Học sinh:**

- Đa số học sinh ngoan, lễ phép, có thái độ học tập tích cực; khoảng 30% học sinh ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này. 98% học sinh đến trường được phụ huynh mua sắm đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập.

3.2. Điểm yếu

* **Nguồn lực:**

- 2/3 bàn ghế học sinh đã cũ, một số bàn ghế học sinh không có ngăn bàn, hỏng mặt bàn, hỏng mặt ghế, nhưng vẫn phải tận dụng để học sinh sử dụng. Nhiều thiết bị dạy học của nhà trường thiếu, hoặc không phù hợp hay hư hỏng do trang cấp đã lâu (bộ thiết bị thí nghiệm của phòng Vật lý, Sinh học). Thiết bị dạy học tương tác trong các phòng học thông minh chất lượng giảm sút, đường truyền internet không ổn định nên ảnh hưởng tới hiệu quả các giờ dạy (3/4 máy chiếu hỏng, 01 máy chiếu lệch điểm và mờ; 04/04 máy chiếu hắt rất mờ; hệ thống micro cầm tay, micro cài áo không còn sử dụng được...).

- Kinh phí hoạt động hàng năm từ ngân sách nhà nước cấp chủ yếu là dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên việc mua sắm trang thiết bị để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 là không đảm bảo yêu cầu.

* **Đội ngũ:**

Một số giáo viên tuổi cao, trình độ công nghệ thông tin hạn chế nên việc sử dụng thiết bị dạy học (TBDH) tương tác của 4 phòng học thông minh chưa được thường

xuyên. Giáo viên thừa thiếu cục bộ, một số giáo viên sức khỏe yếu, nên việc phân công nhiệm vụ đảm bảo tiêu chí phù hợp năng lực và chuyên môn còn gặp khó khăn.

* Học sinh:

- Mặt bằng tiếp thu của học sinh không đồng đều, một số học sinh tiếp thu rất chậm; trường có 11 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh đến việc học của con cái.

- Có khoảng hơn 20% học sinh ý thức học tập chưa tốt; 40% học sinh học lệch, học không đều về các môn; 30% học sinh còn yếu về môn Anh văn.

3.3. Thời cơ

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đi vào thực hiện được 9 năm và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường; sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ 4.0, sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới chương trình GDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương. Đảng uỷ - HĐND - UBND thành phố Uông Bí và phường Yên Thanh luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Sở GDĐT Quảng Ninh và phòng GDĐT Uông Bí luôn kịp thời có các hướng dẫn, chỉ đạo sát sao, linh hoạt, phù hợp giúp cho hoạt động tại các nhà trường được thuận lợi; nhà trường luôn được đón nhận sự quan tâm, tạo điều kiện của Ban đại diện Cha mẹ học sinh (CMHS) trường, Ban đại diện CMHS các lớp.

3.4. Thách thức

- Địa bàn dân cư phường Yên Thanh rộng, tương đối phức tạp; 70% phụ huynh học sinh là dân lao động với mức thu nhập thấp, việc quan tâm tới học tập của con em còn ít, ảnh hưởng rất nhiều đến điều kiện học tập của học sinh, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà.

- Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường; trong đó khoảng 15% phụ huynh nhận thức về vai trò giáo dục của một số CMHS rất thấp nên việc phối kết hợp giữa nhà trường với gia đình trong các hoạt động giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

- Sự phát triển bùng nổ của các trang mạng xã hội, các trò chơi điện tử; sự gia tăng của các tệ nạn, tiêu cực xã hội cũng có ảnh hưởng không hề nhỏ đến hành vi, nhận thức, thói quen của học sinh.

B. MỤC TIÊU

1. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học.

2. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

3. Tiếp tục tăng cường thực hiện các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; triển khai hiệu quả giáo dục STEM; tập trung thực hiện tốt việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật, các kiến thức và kỹ năng về phòng chống bạo lực học đường, phòng tai nạn thương tích và chống đuối nước; tham gia hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện nhà trường.

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Nhiệm vụ chung

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018¹ (CT 2018) đối với lớp 6, lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006² (CT 2006) đối với lớp 8, lớp 9, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

3. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các nhà trường.

4. Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho cán bộ quản

¹ Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (Thông tư 32), Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32.

² Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006.

lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học theo chủ đề năm học 2022-2023 “*Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*” và chủ đề công tác năm 2022 của thành phố Uông Bí “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tập trung giải phóng mặt bằng và hoàn thiện các quy hoạch quan trọng của Thành phố*”.

II. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện

Nhiệm vụ 1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt sẵn sàng ứng phó các tình huống bất thường bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

Tiếp tục thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; chủ động linh hoạt, phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình và sách giáo khoa (CT 2006 và CT 2018); thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức tọa đàm trao đổi chuyên đề liên trường, liên cụm trường.

Thường xuyên thực hiện đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế địa phương, thực tế của nhà trường. Bộ phận chuyên môn nhà trường chỉ đạo sát sao việc thực hiện chương trình năm học, trong đó lưu ý một số nội dung:

1.1. Đối với việc bố trí dạy học các môn học

Xây dựng kế hoạch thực hiện CT 2018 của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) theo đúng hướng dẫn của Bộ và Sở Giáo dục Đào tạo³. Việc xây dựng kế hoạch phải bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm

³ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Gọi tắt là Công văn số 5512) và hướng dẫn triển khai Công văn số 5512 tại Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GDĐT (Công văn 175); triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 thực hiện theo Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT (gọi tắt là Công văn 1496) và hướng dẫn triển khai Công văn số 1496 tại Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT (Công văn 1090).

số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên⁴, tránh hiện tượng giáo viên dạy vượt quá số tiết theo quy định.

1.2. Đối với việc thực hiện chương trình môn học

a. Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tinh giản nội dung dạy học theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH⁵.

- Đối với lớp 8, lớp 9 thực hiện CT 2006: Dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học theo hướng dẫn tại Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021; tăng cường hỗ trợ các nội dung CT 2018 để chuẩn bị kiến thức cho học sinh lớp 9 hiện đang học CT 2006, lên lớp 10 học theo CT 2018 (Tài liệu Sở GDĐT tập huấn giáo viên từ năm học 2021-2022).

- Đối với lớp 6, lớp 7 thực hiện CT 2018: Dạy học theo hướng dẫn tại Công văn 1496 của Bộ GDĐT, Công văn số 1090 của Sở GDĐT. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học theo hướng dẫn tại Công văn số 5512 và Công văn số 175 của Sở GDĐT.

b. Tổ chức dạy và học môn ngoại ngữ (Tiếng Anh)

- Đối với lớp 6, 7: Thực hiện CT 2018. Đối với lớp 8, 9: Thực hiện CT 2006.

- Ngoài nội dung chương trình theo quy định, căn cứ vào điều kiện thực tế, tổ/nhóm chuyên môn có thể xây dựng các chuyên đề tăng cường cho đối tượng học sinh có nhu cầu. Để nâng cao chất lượng bộ môn, cùng với việc dạy và học, cần tăng cường tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường ngoại ngữ, tạo cơ hội cho học sinh giao lưu, trải nghiệm và thực hành giao tiếp Tiếng Anh trong điều kiện thực tế.

1.3. Đối với các nội dung giáo dục lồng ghép, tích hợp

Tiếp tục thực hiện hiệu quả, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ

⁴ Ví dụ đối với giáo viên được phân công dạy học môn Khoa học tự nhiên theo CT 2018 đồng thời vẫn dạy học môn Vật lý (hoặc Hóa học hoặc Sinh học) theo CT 2006: Trong các tuần nếu có nhiều tiết dạy môn Khoa học tự nhiên (lớp 6, lớp 7), thì giảm số tiết hoặc không bố trí dạy học môn Vật lý hoặc Hóa học hoặc Sinh học (lớp 8, lớp 9); sau khi đã hoàn thành nội dung được phân công dạy học môn Khoa học tự nhiên (lớp 6, lớp 7) thì tăng số tiết/tuần đối với môn Vật lý hoặc Hóa học hoặc Sinh học (lớp 8, lớp 9) để bảo đảm thực hiện đúng thời lượng của chương trình môn học phù hợp trong mỗi học kì.

⁵ Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

GDĐT, Sở GDĐT về giáo dục phòng chống tham nhũng⁶; giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh⁷; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh THCS; công tác xã hội trong trường học. Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung giáo dục pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyên đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường⁸; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục quốc phòng và an ninh⁹; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, về tăng trưởng xanh, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên¹⁰; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

1.4. Giáo dục thể chất

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT 2018; duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu

⁶ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT về giáo dục phòng chống tham nhũng.

⁷ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về thực hiện chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030”.

⁸ Tích hợp lồng ghép kiến thức phòng chống bạo lực gia đình; xâm hại trẻ em, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc trong chương trình giáo dục, ngoại khoá phù hợp theo kế hoạch số 104a/KH-UBND ngày 28/3/2022 của UBND Thành phố về Triển khai công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2022.

⁹ Tích hợp nội dung Luật Biên phòng Việt Nam chương trình giáo dục, đào tạo về quốc phòng an ninh; lồng ghép tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam theo kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 25/03/2022 thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Thành phố Uông Bí; tiếp tục tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh lồng ghép trong các trường tiểu học, trung học cơ sở.

¹⁰ Thực hiện theo kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 18/2/2022 của UBND Thành phố về triển khai các hoạt động tăng trưởng xanh năm 2022

các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Thực hiện nghiêm túc các nội dung hướng dẫn tại Công văn số 896/PGDDĐT ngày 08/9/2022 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, thể thao trường học, năm học 2022-2023 (*Triển khai tại Kế hoạch số 43/KH-THCSYT ngày 12/9/2022 của trường THCS Yên Thanh về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, thể thao trường học năm học 2022-2023*).

1.5. Giáo dục quốc phòng an ninh (*Phụ lục 1*)

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Lưu ý:

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông và hướng dẫn triển khai của Sở GDĐT tại Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022.

2.2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức dạy học, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm: ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Khai thác, phát triển kho học liệu số, bài giảng điện tử, bài giảng trực tuyến dùng chung đảm bảo hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu tổ chức dạy học trực tuyến của nhà trường (khi cần); duy trì các hoạt động học tập dưới hình thức trực tuyến để tổ chức học sinh được thuyết trình, báo cáo sản phẩm, kết quả tự học; dành nhiều thời gian học trực tiếp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

3. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

3.1. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định

- Khối 6,7: Thực hiện kiểm tra đánh giá theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì đối với các môn học ở từng khối lớp.

- Khối 8,9: Thực hiện kiểm tra đánh giá theo thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3280.

3.2. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Bộ phận chuyên môn chỉ đạo tổ khảo thí của nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

3.3. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định¹¹, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

4.1. Tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp¹²; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường theo các văn bản, tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT và công văn 2248/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

4.2. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học

¹¹ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và trường thường xuyên.

¹² Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025".

các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh THCS gắn với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo CT 2018.

4.3. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo CT 2018: Giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên cần thực hiện đúng nhiệm vụ của chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp¹³; **phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành¹⁴.**

Việc tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ vận dụng hình thức tổ chức hướng dẫn trong Công văn 2286/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong nhà trường từ năm học 2020-2021 (Công văn số 2286). Khi thực hiện các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo viên được phân công giảng dạy nội dung nào phải chuẩn bị và thực hiện kế hoạch bài dạy nội dung đó.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2286 gắn với đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT¹⁵, đảm bảo hiệu quả.

5. Tham gia các Kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi

Chủ động chuẩn bị tốt cho việc tham gia các Kỳ thi, Cuộc thi, Hội thi dành cho giáo viên và học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT Ưông Bí.

Nhiệm vụ 2. Phát triển quy mô trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Phát triển quy mô trường, lớp

Phát triển quy mô trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học cơ sở. Huy động các nguồn lực, tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu

¹³ Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường)

¹⁴ Thực hiện theo Kế hoạch các hoạt động giáo dục của nhà trường bao gồm: Tổ chức hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp cuối tuần, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (được thể hiện trên thời khóa biểu) và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể ngoài giờ lên lớp khác.

¹⁵ Công văn 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn số 2284/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021.

công tác kiểm định và công nhận lại chuẩn quốc gia của nhà trường vào năm 2023.

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

2.1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025.

2.2. Triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; phối hợp chặt chẽ với UBND phường Yên Thanh và các trường học trên địa bàn thực hiện hiệu quả công tác điều tra, cập nhật số liệu công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả.

2.3. Khai thác hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống. Tăng cường thực hiện nhập liệu nâng cao hiệu quả quản lý khai thác sử dụng dữ liệu toàn ngành về quy mô trường lớp học sinh, giáo viên, trường trung học đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và kết quả về giáo dục hướng nghiệp định hướng phân luồng sau THCS.

Nhiệm vụ 3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục THCS

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đề xuất, tham mưu cho Phòng GDĐT xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn nhà trường còn thiếu như: Tin học, Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ, và các môn học tích hợp đáp ứng yêu cầu triển khai CT 2018 theo lộ trình quy định.

- Về nội dung đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn quy định tại Luật Giáo dục 2019: 100% giáo viên nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

1.2. Bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý

- Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy. Tiếp tục phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, tổ chức hoạt động giáo dục; gắn nội dung các modul đã được tập huấn triển khai CT 2018 (theo Chương trình ETEP) với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và chọn là chuyên đề sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và liên trường.

- Tổ chức rà soát về chất lượng bồi dưỡng giáo viên các môn học, hoạt động giáo dục tại đơn vị. Chủ động báo cáo với Phòng GDĐT về việc liên kết với các trường sư phạm trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý đáp ứng yêu cầu triển khai CT 2018 theo lộ trình quy định; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng giáo viên môn Lý,

Hoá, Sinh, Sử, Địa của nhà trường để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm toàn bộ môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử địa lí. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác chủ nhiệm, tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. **Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học**; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động, linh hoạt. Tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình môn học; chủ động đề xuất nhu cầu đầu tư, quy hoạch khu vực sân chơi, sân tập và các cơ sở vật chất khác để đáp ứng điều kiện học tập môn Giáo dục thể chất của học sinh theo mô hình trường học: *An toàn, xanh, sạch, thông minh*.

2.2. **Bố trí phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học**. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo¹⁶ của Sở GDĐT về công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá

2.3. Căn cứ tình hình thực tế, xác định và lựa chọn thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình¹⁷, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

2.4. Đối với nội dung giáo dục địa phương lớp 7, trong thời gian giáo viên chưa được tập huấn và chưa có tài liệu GDĐP, bộ phận chuyên môn chỉ đạo chưa triển khai dạy mà bố trí tăng tiết học/tuần ở môn học khác phù hợp với tình hình đội ngũ của nhà trường, sau khi được tập huấn và cung cấp tài liệu sẽ bố trí bù giờ cho môn GDĐP đảm bảo tổng số tiết định biên theo chương trình GDPT 2018.

2.5. Tổ chức góp ý sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, tổ chuyên môn trường trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông

¹⁶ Công văn số 805/SGDĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 v/v tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến; Công văn số 3456/SGDĐT-GDTrH ngày 28/12/2018 v/v tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018-2019; Công văn số 1395/SGDĐT-GDPT ngày 25/5/2022 v/v tiếp tục khai thác hiệu quả thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông.

¹⁷ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ Tướng chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở GDĐT Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Cử cán bộ, giáo viên tập huấn sử dụng sách giáo khoa và cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định. Lưu trữ hồ sơ việc thực hiện quy trình lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường theo đúng hướng dẫn.

2.6. Phát triển thư viện theo quy định tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông tại Quyết định số 01/2004/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2004 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi bổ sung quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông; Công văn số 11185/BGDĐT-GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn Thư viện trường phổ thông. Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện trường học; triển khai thực hiện Luật Thư viện số 46/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21/11/2019; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thường xuyên đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động của thư viện, phát triển nguồn học liệu mở, tăng cường số hóa tài liệu và phục vụ trực tuyến; vận động các nguồn xã hội hóa từ các cơ quan, ban ngành, các tổ chức chính trị, xã hội, đơn vị, doanh nghiệp; sắp xếp, bố trí an toàn, khoa học, thân thiện, sinh động và phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh trung học; xây dựng thư viện theo hướng mở thúc đẩy phong trào tự học, tự nghiên cứu.

2.7. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học, phòng điều hành được trang cấp theo Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến giai đoạn II theo đúng hướng dẫn¹⁸.

Nhiệm vụ 4. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

Thực hiện hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch 353/KH-BGDĐT ngày 29/3/2022 của Bộ GDĐT về Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch Covid-19, bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng; Công văn số 938-CV/TU ngày 29/7/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.

1. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường

¹⁸ Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021). Công văn số 120/HD-SGDĐT ngày 14/1/2014 của Sở GDĐT về việc thực hiện trang bị, quản lý và khai thác sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn từ năm học 2013-2014; Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 của Sở GDĐT về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh. Công văn số 1500/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học.

học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

2. Triển khai hiệu quả công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh gắn với Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các trường mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”.

Nhiệm vụ 5. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học thích ứng với sự thay đổi, tiếp cận chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và quốc tế hóa trong nhà trường. Triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định về việc quản lý trong trường mầm non và trường phổ thông công lập và Thông tư số 32 ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, cụ thể như sau:

1. Tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; tăng cường thực hiện dân chủ cơ sở, phát huy vai trò và tiếng nói của đội ngũ nhà giáo trong nhà trường. Các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ kế hoạch của các tổ chuyên môn và được Hội đồng trường phê duyệt.

2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn 2281/SGDDT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021, Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Phối hợp với các trường trên địa bàn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tổ chức thảo luận, học tập các nội dung tập huấn chuyên môn cấp Sở (báo cáo viên là giáo viên của nhà trường đã được tập huấn tại Sở) và các nội dung BDTX trong sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường¹⁹. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó không được thực hiện

¹⁹ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào. Bố trí nguồn kinh phí hợp lý để mua sách giáo khoa (SGK) cho thư viện trường học, tổ chức cho học sinh mượn SGK để học tập; Tuyên truyền, vận động học sinh giữ gìn SGK, không viết vẽ vào SGK, quyên góp, ủng hộ SGK cũ vào thư viện để cho học sinh lớp sau mượn và sử dụng²⁰.

4. Tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: Thực hiện Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý, khai thác sử dụng thiết bị dạy học; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; các chương trình giáo dục tích hợp việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông²¹.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

6. Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của nhà trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Nhiệm vụ 6. Công tác báo cáo, thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện nghiêm túc các nội dung báo cáo: Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 17/01/2023, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 05/6/2023 và các báo cáo đột xuất khác của các đơn vị (đ/c Huê phụ trách). Báo cáo sĩ số học sinh từ ngày 20 đến 25 hàng tháng theo địa chỉ bit.ly/quanlyhsthcs2022-2023 (đ/c Hảo phụ trách).

2. Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng đối với cá nhân, tập thể nhà trường. Tổ chức phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư

²⁰ Công văn số 1708/SGDĐT-GDPT ngày 22/6/2022 của Sở GDĐT triển khai thực hiện chỉ thị 643/CT-BGDĐT về việc sử dụng SGK và STK trong các cơ sở GDPT.

²¹ Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GDĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT; Công văn số 1306/SGDĐT-GDPT ngày 16/5/2022 về việc thực hiện chuyển trường và tiếp nhận học sinh trung học.

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

3. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả; chú trọng đối sánh chất lượng đầu vào tuyển sinh và kết quả chất lượng tốt nghiệp cuối cấp học; những chuyển biến rõ nét các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ năm học, bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả thực chất.

4. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình, cộng đồng.

5. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp; khuyến khích giáo viên thi đua xây dựng ngân hàng đề, xây dựng các bài giảng trực tuyến, phát triển nguồn học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp.

6. Nâng cao đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học, nội quy nhà trường; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm quy định.

C. MỘT SỐ CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và duy trì phổ cập giáo dục:

- Duy trì ổn định sĩ số lớp, sĩ số học sinh
- Huy động 100% HS lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.
- HS bỏ học: 0%. Giữ vững phường đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 3.

2. Chất lượng giáo dục:

* **Chất lượng hai mặt giáo dục:**

- **Kết quả hai mặt giáo dục:**

+ Học lực Giỏi: 24%; Khá: 40%; TB: 34%; Yếu = 2 %; Kém 0.

+ Hạnh kiểm Tốt, khá = 98 %; TB = 2%; Yếu 0.

* **Chất lượng mũi nhọn:**

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9: Học sinh giỏi thành phố 12 giải; học sinh giỏi cấp tỉnh 03 giải

- Tham gia cuộc thi Khoa học kĩ thuật cấp thành phố: 01 giải

- TDTT: Tham gia đầy đủ các nội dung, có giải cao (nhất, nhì, ba)

* **Tốt nghiệp THCS và thi tuyển sinh THPT:**

Tốt nghiệp THCS đạt 100%; thi đỗ THPT Ung Bí: đạt 28 học sinh

3. Về xây dựng đội ngũ:

- Tổng số CBGVNV: 30
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp (28): Tốt 15/28 (53,6%); Khá 13/28 (46,4%)
- Xếp loại chuyên môn giáo viên (26): 100% đạt khá trở lên
- Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức (30): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 10/30 = 33,3%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 20/30 = 66,7%

4. Đăng ký danh hiệu thi đua (Phụ lục 2)

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Hiệu trưởng:

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học, tổ chức lấy ý kiến đề xuất góp ý từ tổ chuyên môn, thông qua Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đầu năm, hoàn thiện kế hoạch; duyệt kế hoạch với Phòng GD&ĐT.

- Phổ biến, quán triệt đầy đủ các nội dung thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 tới toàn thể CBGVNV; hướng dẫn kịp thời khi có những nội dung điều chỉnh theo chỉ đạo của Sở, phòng GD&ĐT. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có phát sinh những công việc mới, Hiệu trưởng điều chỉnh kế hoạch trên cơ sở thống nhất ý kiến của Hội nghị Ban lãnh đạo mở rộng, ra văn bản ban hành hoặc thông báo trước toàn thể Hội đồng sư phạm.

1.2. Phó Hiệu trưởng:

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo đúng theo quy định; tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ở các tập thể, cá nhân; cuối mỗi học kỳ, chỉ đạo các bộ phận rà soát lại các chỉ tiêu và đề ra các giải pháp thực hiện; đảm bảo chế độ thông tin báo cáo đối với cấp trên theo yêu cầu.

- Phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, Ban đại diện CMHS, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân có liên quan nhằm: thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục; huy động mọi lực lượng và nguồn lực chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

1.3. Tổ, nhóm chuyên môn:

- Bám sát kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng và duyệt kế hoạch của tổ chuyên môn với phó Hiệu trưởng và thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Dự giờ thăm lớp, trao đổi góp ý, rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tổ chức thảo luận viết sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích về công tác giúp đỡ học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Chủ động trong việc phối hợp với các tổ bộ môn, các tổ chức Đoàn thể trong và

ngoài nhà trường để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạt hiệu quả.

- Hoàn thành các chuyên đề, ngoại khóa theo Kế hoạch (Phụ lục 3).

1.4. Giáo viên:

- Chủ động xây dựng kế hoạch chuyên môn, kế hoạch bài dạy, đầu tư thời gian hợp lý cho công tác chuẩn bị đồ dùng thực hành, sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường công tác soạn giảng bằng giáo án điện tử, tham gia xây dựng và chia sẻ tài nguyên dạy học trên Website nhà trường.

- Ngoài nhiệm vụ của giáo viên bộ môn, giáo viên làm công tác chủ nhiệm thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp, trao đổi với CMHS về tình hình học tập của học sinh; lập kế hoạch chi tiết tuần, tháng các hoạt động giáo dục của lớp; tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh; quản lý sinh hoạt 15 phút đầu giờ, công tác trực nhật vệ sinh và các hoạt động giáo dục khác của lớp do mình chủ nhiệm.

2. Chương trình giáo dục năm học 2022-2023

2.1. Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, các hoạt động giáo dục năm học 2022-2023”

Địa chỉ: https://drive.google.com/drive/u/0/folders/1aQtqEhFhGFqPffnZiCe68G5ejNvg_a3E

2.2. Kế hoạch giáo dục (Kế hoạch dạy học môn học và các hoạt động giáo dục)

Địa chỉ: <https://drive.google.com/drive/u/0/folders/1mX8kZJviJwdtYZ7THQIvATjrQoRTEVnK>

3. Kế hoạch hoạt động tháng (Phụ lục 4)

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- UBND phường Yên Thanh (b/c);
- Cấp ủy Chi bộ (c/đ)
- CBGVNV nhà trường (t/h);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

**TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Phan Thị Bích Huệ